

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2018/HS-PT**

Ngày: 20 – 8 – 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Ngô

2. Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2018TLPT-HS, ngày 19/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Hà Minh B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 8 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, tại K, S. Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh S; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Đỗ Thị H1 (đã chết); Có vợ và 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (vào ngày 04/7/2017 bị Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng); Nhân thân: Anh, chị, em: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, tại K, S. Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh S; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị T), (còn sống); Có vợ và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (vào ngày 04/7/2017 bị Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000

đồng); Nhân thân: Anh, chị, em: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

3. Hà Minh B, sinh năm 1993, tại K, S. Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh S; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn K1 (Hà Văn K1) và bà Nguyễn Thị D; Có vợ và 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (vào ngày 04/7/2017 bị Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng); Nhân thân: Anh, chị, em: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án còn các bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập gồm các bị cáo: Nguyễn Chiến A, Nguyễn Văn C, Phạm Công Đ, Huỳnh Minh E, Nguyễn Sơn Điền Bảo G, Nguyễn Thanh M, Lê Hồng L, Nguyễn Văn Đ1, Lê Hữu Đ2 và Trần Thị Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 00 giờ ngày 15/7/2017 tại nhà của ông Trần Ngọc S, thuộc ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh S, Công an huyện Kế Sách kết hợp với Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Hà Minh B, Phạm Công Đ, Huỳnh Minh E, Nguyễn Sơn Điền Bảo G, Nguyễn Thanh M, Lê Hồng L, Nguyễn Văn Đ1, Lê Hữu Đ2 và Trần Thị Ch đang có hành vi chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền do bị cáo Nguyễn Chiến A và Nguyễn Văn C tổ chức. Thu giữ tại chiếu bạc gồm có 03 hột xí ngầu bằng nhựa màu trắng có chấm màu đỏ đen, 01 cái chén bằng sành màu trắng xám, 01 cái đĩa bằng sành màu trắng, 01 tấm giấy bìa cứng được làm bằng võ thùng bia Sài Gòn xanh có ghi các con số từ 1 đến 6 và chữ T, chữ X, 01 tấm cao su một mặt màu xanh và một mặt màu cam, số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm ngàn đồng) và thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền là 54.930.000 đồng (năm mươi bốn triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Kế Sách chứng minh được Nguyễn Chiến A có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Nguyễn Văn C có 02 tiền sự (01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc trái phép và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép), nhưng sau đó các bị cáo A và C tiếp tục có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép cho nhiều đối tượng đánh bạc tham gia với hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/7/2017 bị cáo A chuẩn bị 01 tấm bìa cứng có ghi các con số từ 1 đến 6 và chữ T, X được làm bằng võ thùng bia Sài Gòn xanh và tấm bạc bằng cao su để phục vụ cho việc lắc tài xỉu. Bị cáo A kêu bị cáo G mang tấm bìa và tấm cao su của A cùng với Nguyễn Văn C (là em ruột của A) mang chén, đĩa và hột xí ngầu qua phần đất của ông Trần Ngọc S ở ấp Ba Rinh, xã Đại Hải để tổ chức lắc tài xỉu cho các bị cáo G, Đ2, Đ, M, Đ1, E, B, H, K, L và Ch chơi ăn thua bằng tiền. Bị cáo C là người trực tiếp cầm chén đĩa lắc cho người chơi đặt tiền, mỗi bàn những

người chơi đặt cao nhất là 500.000 đồng, thấp nhất là 100.000 đồng, khi lắc lên 3 mặt xí ngẫu giống nhau gọi là bão, bị cáo C ăn tiền được bao nhiêu thì chia một phần hai số tiền ăn được cho bị cáo A. Còn bị cáo A ở nhà liên hệ với những đối tượng đánh bạc để chỉ điểm nhà ông Sơn cho họ biết để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với bị cáo C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị cáo C lắc bão ăn được 1.200.000 đồng, lúc này bị cáo A đi bộ qua sông tài xỉu sau nhà ông Sơn gặp bị cáo C thì bị cáo C chia cho bị cáo A 600.000 đồng tiền lấy xâu. Bị cáo A dùng số tiền này cho ông Sơn 100.000 đồng. Bị cáo C tiếp tục lắc tài xỉu cho những người khác đặt tiền, còn bị cáo A thì đứng xem đợi khi bị cáo C lắc ăn bão để chia tiền xâu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo C lắc không có bão nên bị cáo A để 01 cái lon để khi bị cáo C lắc ăn bão thì bỏ tiền đó, rồi bị cáo A đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo A quay lại sông tài xỉu thì trời mưa nên bị cáo kêu dời vào nhà ông Sơn để lắc tiếp. Sau khi dời vào trong nhà, bị cáo C tiếp tục làm cái và lắc cho nhiều người đặt tiền và nhờ bị cáo Hải cất giữ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để sử dụng vào việc lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền và nhờ bị cáo G cầm số tiền 4.900.000 đồng để chung cho người đặt khi họ thắng và gom tiền khi bị cáo C ăn. Việc lắc tài xỉu kéo dài đến 00 giờ ngày 15/7/2017 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Đối với 11 bị cáo tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cụ thể như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Sơn Điền Bảo G tham gia đặt tiền hai bàn thua hết 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), bàn thứ nhất đặt 50.000 đồng, bàn thứ hai đặt 100.000 đồng đều thua hết, sau đó bị cáo G giữ tiền cho bị cáo C đến khi bị bắt;
2. Bị cáo Nguyễn Văn H tham gia đặt tiền khoảng 14 đến 15 bàn, mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; bị tạm giữ số tiền 6.120.000 đồng là tiền bị cáo dùng để đánh bạc;
3. Bị cáo Phạm Công Đ tham gia đặt tiền mỗi bàn 50.000 đồng đến 100.000 đồng kéo dài khoảng 60 phút, thua hết 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo ngồi xem khoảng 30 phút thì bị bắt;
4. Bị cáo Hà Minh B tham gia đặt tiền 05 bàn, mỗi bàn từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; bị tạm giữ số tiền 20.000 đồng là tiền bị cáo dùng để đánh bạc;
5. Bị cáo Nguyễn Văn K tham gia đặt tiền mỗi bàn 100.000 đồng, kéo dài từ 22 giờ đến khi bị bắt; bị tạm giữ số tiền 3.170.000 đồng là tiền bị cáo dùng để đánh bạc;
6. Bị cáo Huỳnh Minh E lúc đầu mang theo số tiền 3.700.000 đồng, tham gia đặt tiền 02 đến 03 bàn, mỗi bàn 50.000 đồng, bị cáo thua hết 100.000 đồng, còn lại 3.600.000 đồng bị cáo sợ thua nên nghỉ, khoảng 45 phút sau thì bị bắt; bị tạm giữ số tiền 43.600.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng là bị cáo E giữ giùm cho bị cáo C, số tiền còn lại 3.600.000 đồng là tiền của bị cáo E mang theo để đánh bạc;
7. Bị cáo Lê Hữu Đ2 tham gia đặt tiền sáu bàn, mỗi bàn 50.000 đồng, thua hết số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo ra nằm võng trước nhà ông S đến khi bị bắt;

8. Bị cáo Nguyễn Thanh M tham gia đặt tiền mỗi bàn từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, từ khoảng 21 giờ đến 23 giờ 30 phút thì thua 1.800.000 đồng thì nghỉ, ngồi xem đến khi bị bắt; bị tạm giữ số tiền 40.000 đồng;

9. Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 mang theo 500.000 đồng đến 600.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tiền mỗi bàn từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có bàn đặt, có bàn không, kéo dài từ 19 giờ đến khi lực lượng Công an đến bị cáo còn lại số tiền 400.000 đồng, trong lúc bỏ chạy bị cáo đã làm mất; bị tạm giữ số tiền 20.000 đồng;

10. Bị cáo Lê Hồng L tham gia đặt tiền mỗi bàn 50.000 đồng, kéo dài khoảng 01 giờ thua hết 400.000 đồng thì bị bắt;

11. Bị cáo Trần Thị Ch tham gia đặt tiền tổng cộng 10 bàn, mỗi bàn đặt 50.000 đồng, bị cáo thua hết 300.000 đồng, sau đó ngồi xem khoảng 20 phút thì bị bắt.

Tại Bản án sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, quyết định:

1/. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chiến A (V) và Nguyễn Văn C (T) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2/. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Minh B, Nguyễn Văn K, Phạm Công Đ, Huỳnh Minh E, Nguyễn Sơn Điền Bảo G, Nguyễn Thanh M, Lê Hồng L (Em), Nguyễn Văn Đ1, Trần Thị Ch và Lê Hữu Đ2 phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chiến A** 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2017.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2017.

2.3. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

2.4. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Hà Minh B** 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

2.5. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

2.6. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Phạm Công Đ** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

2.7. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh E** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Minh E cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.8. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sơn Điền Bảo G** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Sơn Điền Bảo G cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.9. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh M** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.10. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự: năm 1999: Xử phạt bị cáo **Lê Hồng L** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Lê Hồng L cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.11. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Trần Thị Ch** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Trần Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.12. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ1** 02

(hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.13. Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Lê Hữu Đ2** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 8/6/2018.

Giao bị cáo Lê Hữu Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong A hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, phân án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo như sau:

Ngày 13/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

Ngày 15/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Minh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo;

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên quyết định về hình phạt của cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Kế Sách vào các ngày 13, 15/6/2018 là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo và xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Minh B có kháng cáo và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 14/7/2017, tại ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh S, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Hà Minh B cùng với các bị cáo Phạm Công Đ, Huỳnh Minh E, Nguyễn Sơn Điền Bảo G, Nguyễn Thanh M, Lê Hồng L, Nguyễn Văn Đ1, Lê Hữu Đ2 và Trần Thị Ch tham gia đặt tài xỉu ăn thua bằng tiền do bị cáo Nguyễn Chiến A, Nguyễn Văn C tổ chức. Đến khoảng 0 giờ ngày 15/7/2017 thì bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền dùng các bị cáo dùng để đánh bạc là 60.530.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 5.600.000đồng, thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 54.930.000 đồng.

Xét thấy lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H. Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có cậu là liệt sỹ quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nêu tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa như bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo bị bệnh và phải nuôi con ăn học không phải là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặc khác, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 04/7/2017 nhưng đến ngày 14/7/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và không nặng đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với việc tại tòa bị cáo khai chỉ tham gia đặt tài xỉu 5-6 bàn, nhưng tại biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung (bút lục 524- 529) bị cáo khai thống nhất bị cáo tham gia đặt tài xỉu 15-16 bàn, số tiền bị cáo mang theo trên người để đánh bạc (bút lục 527). Tại tòa bị cáo khai các lời khai trong quá trình điều tra do bị cáo tự khai không ai ép buộc. Do vậy việc bị cáo khai bị cáo chỉ tham gia 5-6 bàn là không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn K: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có con nhỏ, có người thân có công cách mạng quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh khó khăn và bị cáo phải nuôi dưỡng mẹ già, con và vợ bị cáo. Xét thấy, việc nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ, con là trách nhiệm chung của anh, chị, em và vợ bị cáo không phải của riêng bị cáo, đồng thời các lý do trên không phải là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng tù là không nặng và

tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Minh B: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm 03 tháng tù về hành vi đánh bạc. Xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phải chăm sóc con nhỏ, có bác ruột là liệt sỹ, quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với bị cáo là chính xác và phù hợp quy định pháp luật. Các lý do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phải nuôi con ăn học, bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa C không là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo không chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước vì ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đánh bạc. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới hoặc các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo và mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là không nặng đối với bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Hà Minh B. Xét thấy, các bị cáo là người có nhân thân xấu, do vào ngày 04/7/2017 các bị cáo đã bị Công an huyện Kế Sách xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhưng các bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội đánh bạc nên đối với các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hưởng án treo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và bị cáo Hà Minh B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351; Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Hà Minh B. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 10/2018/HS-ST, ngày 8 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Hà Minh B.

Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Minh B 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Hà Minh B mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện Kế Sách (2 bản);
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga